

Số: 54/2021/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 29 tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội,
mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 2**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy
định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Xét Tờ trình số 1812/TTr-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã
hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra
của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội
áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện chính sách
trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

b) Đối tượng bảo trợ xã hội quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP
ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối
tượng bảo trợ xã hội.

3. Mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội

a) Mức chuẩn trợ giúp xã hội là 360.000 đồng/tháng.

b) Mức trợ giúp xã hội: Thực hiện theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

4. Nguồn kinh phí thực hiện: Do ngân sách nhà nước đảm bảo.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 29 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 09 tháng 8 năm 2021. *lsh*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Lao động-TB&XH, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QLPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Triệu Đình Lê